

TÌM HIỂU THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ APACTHAI

Nguyễn Thanh Hiền*

1. Khái niệm Apacthai và lịch sử hình thành

Trong nhiều tài liệu lịch sử của Nam Phi đã đề cập đến khái niệm Apacthai. Apacthai theo tiếng Africaan có nghĩa là *separateness* – sự chia tách, sự phân biệt và cùng gốc trong tiếng Anh với các từ *aprt* – tách rời, *tách biệt* và *hood* – trạng thái, là một thuật ngữ để chỉ hệ thống phân biệt chủng tộc ở Nam Phi từ năm 1948 và hệ thống này đã bị giải thể dần trong một loạt các cuộc thương lượng từ năm 1990 đến năm 1993 và kết thúc bằng cuộc bầu cử dân chủ năm 1994.

Luật lệ Apacthai về mặt pháp lý quy định phải chia nhân dân ở Nam Phi thành các nhóm chủng tộc khác nhau là da trắng, da màu, da đen và người gốc châu Á (bao gồm cả những người Ấn Độ và Pakixtan); mỗi nhóm bị phân chia tách biệt trên cơ sở của một sự phân loại hợp pháp. Nhiều người da đen ở Nam Phi lúc đó về mặt pháp lý đã trở thành công dân của những vùng đất riêng biệt dành cho người da đen được gọi là *bantustans-homeland*, mặc dù có nhiều người trong số đó chưa bao giờ sống tại những vùng đất này.

Luật lệ Apacthai có mục đích ngăn chặn những người không phải là da trắng,

nếu lúc đó vẫn đang sống trong các khu vực da trắng Nam Phi, không được bầu cử hoặc có các hoạt động gây ảnh hưởng, giới hạn các quyền của họ chỉ trong các *homeland* cho dù những người đó thậm chí chẳng bao giờ về thăm những khu da đen đó. Tất cả các lĩnh vực sinh hoạt của họ đều bị phân biệt, từ giáo dục, y tế cho đến các loại dịch vụ xã hội, khiến cho những người da đen nhìn chung bị sống trong các điều kiện rất thấp kém.

Chủ nghĩa thực dân và sự phân biệt chủng tộc có từ trước khi hình thành chủ nghĩa apacthai. Từ *Apacthai* lần đầu tiên xuất hiện vào năm 1917 trong một bài diễn văn của Jan Christiaan Smuts là người sau đó đã trở thành Thủ tướng Nam Phi vào năm 1919. Chế độ chính trị Apacthai đương nhiên là sản phẩm đặc trưng của chính phủ do những người da trắng Nam Phi (*Africaner*) nắm giữ từ năm 1948 đến 1994, song đồng thời nó cũng phân nào là di sản của chủ nghĩa thực dân Anh vì trong thế kỷ XIX họ đã đặt ra hệ thống giấy thông hành ở vùng thuộc địa Cape và Natal. Thực dân Anh muốn quản lý sự di chuyển của những người da đen từ các xứ sở bộ lạc của họ đến các vùng do người da trắng và da màu chiếm giữ nhưng được đặt dưới quyền thống trị của Anh. Hệ thống giấy thông hành không chỉ kiểm soát sự di chuyển

*Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

của người da đen đến các vùng nói trên mà còn cả từ khu vực này sang khu vực khác trong một vùng. Những người da đen lúc đó không được vào các khu phố của các vùng thuộc địa Cape và Natal khi trời tối và lúc nào họ cũng buộc phải có giấy thông hành bên mình.

Hoạt động thực tiễn của chế độ Apacthai ở Nam Phi có thể được coi là sự nối tiếp và mở rộng các chính sách phân biệt đối xử của các chính quyền thuộc địa của người da trắng xưa kia. Điều này cho đến nay vẫn còn có thể tìm thấy chứng cứ, chẳng hạn như trong Luật Đất đai năm 1913.

Người ta cho rằng ý tưởng khởi nguyên đằng sau học thuyết về chủ nghĩa Apacthai nghiêng nhiều hơn về sự phân biệt chính trị còn được gọi là *Đại Apacthai* (Grand Apartheid). Bên cạnh trường phái *Đại Apacthai* còn có trường phái *Tiểu Apacthai* (Petty Apartheid) để chỉ tình trạng chia tách riêng biệt nói chung chứ không chỉ riêng về chính trị. *Tiểu Apacthai* sau đó lại là cơ sở cơ bản của chủ nghĩa Apacthai Nam Phi.

Chế độ chính trị Apacthai ở Nam Phi được hình thành bắt đầu từ thời điểm diễn ra cuộc bầu cử năm 1948. Trong cuộc chạy đua bầu cử năm này, Đảng Dân tộc (National Party- NP) đã mở chiến dịch vận động tranh cử dựa trên chính sách phân biệt chủng tộc của họ. NP lúc đó vừa mới đánh bại Đảng Thống nhất (United Party- UP) của Smuts và lập ra chính phủ liên minh với Đảng Afrikaner (AP) do mục sư Cơ đốc giáo Daniel Francois Malan lãnh đạo. Ngay lập tức, các chính sách Apacthai đã được áp dụng thông qua việc ban hành luật cấm các đám cưới lai (giữa những người lai chủng tộc); các cá nhân trong xã hội bị phân loại theo chủng tộc và sự phân loại được thừa nhận này đã được xây dựng thành luật để quản lý các nhóm người trong xã hội, đặc biệt thành tiêu chí

để quản lý các trường hợp có nghi vấn về nguồn gốc chủng tộc.

Đạo luật Các khu vực nhóm (Group Areas Act) năm 1950 trở thành cơ sở trung tâm của hệ thống Apacthai xác định sự phân chia các nhóm chủng tộc về mặt địa lý. Sau đó còn có Đạo luật về Phân biệt tiện nghi (Separate Amenities Act) năm 1953 đã đưa ra hàng loạt những nội dung cụ thể cần phân biệt. Đó là bãi tắm, xe buýt, bệnh viện, trường học phổ thông và đại học. Các bộ luật đã ban hành lệnh buộc người da đen và da màu phải luôn mang theo bên mình thẻ căn cước. Thẻ căn cước là một dạng hộ chiếu nhằm ngăn chặn sự di cư vào các khu vực da trắng Nam Phi. Người da đen bị cấm không được sống (thậm chí cả thăm viếng) các thành phố da trắng nếu không có giấy phép đặc biệt. Điều này có nghĩa là ngăn cấm những người da đen được thuê mướn làm việc trong các thành phố không được đem vợ con đến đó sống cùng, tách rời vợ với chồng và con cái với bố mẹ.

Quyền công dân của những người da màu và da đen bị thiết chặt, trong đó có cả quyền bầu cử. Các chính phủ da trắng đã tiến hành thực hiện phân biệt cả sự đại diện của các đại biểu cho các cử tri theo Luật dự thảo về Cử tri năm 1951. Tuy nhiên, hiệu lực của luật này đã bị gây trở ngại tại tòa án bởi nhóm 4 cử tri được Đảng Thống nhất ủng hộ. Tòa án Tối cao ở Cape ủng hộ dự thảo luật nói trên, song Tòa án Phúc thẩm lại ủng hộ sự chống án và cho rằng đạo luật này không có hiệu lực. Lý do là đa số áp đảo với 2/3 số ghế nghị sỹ liên kết với nhau trong cả hai viện quốc hội là đủ để thay đổi các điều khoản đã được quy định trong hiến pháp. Để đối phó, chính phủ sau đó đã tổ chức phiên tòa tối cao về Dự thảo Luật Quốc hội, theo đó quốc hội được trao quyền bác bỏ các quyết định của tòa án. Điều này cũng có nghĩa là các tuyên bố của cả Tòa án Tối

cao ở Cape lần Toà Phúc thẩm đều không có hiệu lực. Năm 1955, chính phủ của Strijdom đã tăng số lượng thẩm phán tại Toà Phúc thẩm từ 5 lên 11 và bổ nhiệm các thẩm phán thân Đảng Dân tộc giữ các vị trí mới. Cũng trong năm này họ đã đưa ra Luật Thượng nghị viện, theo đó số lượng thượng nghị sỹ được tăng từ 49 lên thành 89. Các luật bổ sung cũng được ban hành giúp cho Đảng Dân tộc kiểm soát được 77 ghế trong số đó. Cuối cùng, với sự liên kết các ghế trong quốc hội, Luật Phân biệt sự đại diện của cử tri đã được thông qua năm 1956. Luật này đã chuyển các cử tri da màu khỏi danh sách cử tri chung ở Cape và lập ra một danh sách cử tri riêng cho họ.

Những người da màu theo các chính sách phân biệt chủng tộc cũng bị cưỡng bức phải sống trong các thành phố riêng biệt; trong nhiều trường hợp họ phải rời bỏ các ngôi nhà mà gia đình họ đã sinh sống từ nhiều đời và phải nhận điều kiện giáo dục thấp kém hơn mặc dù vẫn còn tốt hơn so với người da đen.

Về quyền bầu cử, người da màu cũng bị cấm đoán như đối với người da đen suốt từ những năm 1950 đến năm 1983. Đến năm 1983 Hiến pháp đã được cải cách cho phép người da màu và người châu Á thiểu số quyền được tham gia vào các Viện riêng biệt của Quốc hội Tricameral và được hưởng những quyền hạn chế bao gồm cả quyền bầu cử. Còn người da đen không có quyền này mà lại trở thành công dân của các khu *homeland* độc lập.

Chính phủ của Đảng Dân tộc trong thời kỳ Apacthai đã thực hiện một chương trình xã hội mang tính chất bảo thủ. Các loại phim ảnh, sòng bạc và nhà chứa đều bị cấm. việc in ấn và quay phim các hình ảnh khiêu dâm cũng bị cấm và ai là chủ của những hoạt động này đều bị bắt giam.

Đài truyền hình cho đến tận năm 1975 không được hoạt động bởi bị coi là vô đạo

đức theo quan điểm của những người cầm quyền, còn sau này khi được hoạt động rồi thì thời lượng phát sóng lúc đầu cũng bị hạn chế một số ít giờ trong ngày.

Ngày chủ nhật được cho là ngày linh thiêng. Các rạp chiếu phim, các cửa hàng bán rượu bia và đa phần các hoạt động kinh doanh đều bị cấm mở cửa từ chiều thứ bảy cho đến sáng thứ hai. Việc nạo thai và giáo dục giới tính cũng bị thiết chặt, nạo thai hợp pháp chỉ trong các trường hợp bị cưỡng hiếp hoặc khi tính mạng của sản phụ bị đe dọa.

Vấn đề bất bình đẳng về kinh tế và quyền sở hữu trở nên nổi cộm trong xã hội. Chế độ Apacthai đã ngăn cấm người da đen trên mọi phương diện dẫn đến sự bất bình đẳng trầm trọng về xã hội. Trong phân phối thu nhập: gần 60% dân số chỉ có thu nhập dưới mức 42.000 Rand/1 năm (tương đương 7.000 USD), trong khi 2,2% dân số có thu nhập hơn 360.000 Rand/1 năm (khoảng 50.000 USD). Nghèo khổ là tình trạng phổ biến ở Nam Phi lúc bấy giờ và được xác định theo màu da. Người da đen là tầng lớp nghèo khổ nhất xã hội.

Có khoảng 80% đất đai trang trại nằm trong tay những người da trắng, vì vậy chế độ Apacthai đã làm cho những người da đen và da màu bị mất quyền sở hữu chính những mảnh đất vốn đã là của họ.

2. Hệ thống Apacthai

a- Sự phân loại theo chủng tộc

Như trên đã nói, nhân dân Nam Phi bị phân loại thành 4 nhóm theo màu da: đen, trắng, châu Á (đa số là người Ấn Độ và Pakixtan) và người da màu (người lai). Sự phân loại này được công nhận là hợp pháp về mặt pháp lý. Những nhóm da màu bao gồm cả những người lai Bantu, Khoisan và hậu duệ của người châu Âu (có cả một số ít có tổ tiên là người Mālai, nhất là ở vùng Western Cape). Chính quyền Apacthai đã đặt ra những tiêu chí phức tạp (thường là

độc đoán) tại thời điểm đó mà Luật Đăng ký Dân cư đã phải áp dụng để xác định xem ai là người lai. Đôi khi rất khó để xác định một người là người da đen hay là người lai, hoặc là người da trắng hay da màu. Các thành viên trong một gia đình có thể thuộc các nhóm sắc tộc khác nhau. Chính vì vậy, cho đến tận ngày nay khi đã độc lập người ta vẫn còn dùng thuật ngữ để chỉ nhóm người đặc biệt này là “những người gọi là da màu” và “người da nâu”.

b- Những quy định phân biệt cơ bản

Luật pháp Apacthai quy định:

+ Những người không phải là da trắng thì không được hoạt động kinh doanh hay hành nghề tại các khu vực đã được chỉ định là của người da trắng Nam Phi nếu không được cho phép. Những người này được ủng hộ để chuyển về các *homeland* của người da đen và bắt đầu thực hiện công việc kinh doanh hoặc các nghề nghiệp khác tại đây.

+ Giao thông và các phương tiện dân sự đều bị phân biệt. Xe buýt dành cho người da đen được gọi là xe xanh lá cây vì có biển màu xanh lá cây treo phía trước kính chắn gió của xe và chỉ được dừng tại các bến xe dành riêng cho người da đen. Xe của người da trắng dừng tại các bến đỗ riêng của họ. Tàu hỏa hạng 1 và hạng 2 dành cho người da trắng, còn hạng 3 dành cho người da đen.

+ Bệnh viện và xe cứu thương cũng bị phân biệt. Các bệnh viện của người da trắng thường được trang bị đầy đủ thiết bị theo chuẩn mực, có đội ngũ nhân viên được đào tạo tốt và có các nguồn quỹ dồi dào. Bệnh viện dành cho người da đen thì hoàn toàn ngược lại, nghèo nàn và tồi tàn lại rất ít về số lượng, rất nhiều khu vực người da đen mới có được 1 bệnh viện.

+ Người da đen bị đuổi ra khỏi các khu vực có người da trắng sống và làm việc trừ những ai có giấy phép được gọi là

dompas. Chỉ những người da đen có các quyền thuộc “khu vực 10” (những người nhập cư vào các thành phố trước chiến tranh thế giới thứ hai) mới được loại khỏi danh sách trên.

Đồng thời người da trắng khi đi vào khu vực của người da đen cũng phải xin phép.

+ Giấy thông hành chỉ cấp cho những người da đen có việc làm, còn vợ con của anh ta thì phải để lại sống trong các khu vực dành cho người không phải da trắng. Có nhiều gia đình người da trắng thuê người da đen làm giúp việc trong nhà, như vậy những người da đen giúp việc đó được phép sống tại đây và thường là trong các phòng nhỏ làm thêm ra.

+ Giấy thông hành cấp cho một khu vực hành chính (thường là một thành phố) chỉ có giá trị giới hạn đối với một nơi đó mà thôi.

+ Nếu không có giấy thông hành có giá trị thì cá nhân đó sẽ là đối tượng bị bắt trực tiếp và bị sơ thẩm và thường là sau đó sẽ bị trục xuất về khu *homeland* của anh ta và sẽ bị truy tố. Xe của cảnh sát sẽ tuần tra các vùng da trắng xung quanh nơi tìm ra những người da đen không có giấy thông hành.

+ Người da đen không được phép thuê mướn người da trắng làm việc. Mặc dù các liên hiệp buôn bán của người da đen và người da màu (người lai) đã tồn tại từ đầu thế kỷ XX song đến tận thời kỳ các cuộc cải cách năm 1980 thì các thành viên của liên hiệp đó vẫn chưa có tư cách hợp pháp.

+ Trong thập niên 1970 chi phí giáo dục dành cho trẻ em của nhà nước mới chỉ đáp ứng khoảng 10%. Luật Giáo dục Bantu đặc biệt chỉ có mục tiêu dạy người da đen các kỹ năng cơ bản cần thiết trong công việc phục vụ cho người da trắng. Sau năm 1959 giáo dục bậc cao được thực hiện trong các trường đại học và cao đẳng tách

biệt. Có rất ít chỗ trong các trường do dành cho người da đen và tất cả các trường đại học danh tiếng đang tồn tại hiện nay lúc đó đều dành cho người da trắng.

+ Cảnh sát người da đen không được bắt người da trắng.

+ Người da đen không được mua rượu mạnh.

Các khu vực người da đen rất hiếm nước và điện. Các bãi biển cũng bị phân biệt theo chủng tộc, trong đó những bãi biển đẹp và tốt nhất dành cho người da trắng. Cũng chung một tình trạng như vậy đối với các bể bơi công cộng, các thư viện; thậm chí trên thực tế không có những thứ này cho người da đen. Đa số các khách sạn và nhà hàng trong khu da trắng đều không cho phép người da đen vào, trừ khi đó là nhân viên hoặc khi có phép đặc biệt ưu tiên của chính phủ (chẳng hạn đó là những vị khách ngoại giao người da đen). Người da đen châu Phi còn bị cấm vào các nhà thờ "da trắng" theo Luật bổ sung cho Luật Nhà thờ Chính gốc năm 1957, tuy nhiên nhà thờ vẫn là một trong số rất ít các chỗ mà mọi người với các chủng tộc khác nhau có thể tham gia.

Sau năm 1948, các đám cưới giữa những người khác chủng tộc đều bị cấm. Một người lái xe da trắng không được phép có người da đen ở đối diện xe của mình nếu người đó khác giới.

Mức thuế cũng không giống nhau: mức thuế thu nhập theo năm mà người da đen phải đóng là 360 Rand (30 Rand/1 tháng); nhưng mức đóng thuế của người da trắng cao hơn nhiều, ngưỡng thấp nhất là 750 Rand (62,5 Rand/1 tháng).

Đa phần người da đen đã bị tước bỏ quyền công dân Nam Phi khi các khu *homeland* tuyên bố "độc lập". Như vậy, họ không thể đăng ký làm hộ chiếu Nam Phi. Những yêu cầu bắt buộc đối với hộ chiếu rất khó khăn để người da đen đáp ứng

được; chính phủ cho rằng hộ chiếu là một thứ đặc quyền chứ không phải là quyền, do vậy, chính phủ đã không cấp nhiều hộ chiếu cho người da đen.

Sự phân biệt chủng tộc đã lan toả vào văn hoá cũng như luật pháp của Nam Phi. Điều này đã được củng cố và tăng cường qua các phương tiện đại chúng và sự thiếu các cơ hội đối với các chủng tộc lai trong đời sống xã hội đã khoét sâu thêm khoảng cách xã hội giữa con người với nhau.

c- Hệ thống các khu sinh sống của người da đen (*homeland*)

Những người ủng hộ chủ nghĩa phân biệt chủng tộc nhất trí rằng chỉ có duy nhất chế độ apartheid được tồn tại, những người da đen không phải là công dân của Nam Phi mà họ trở thành công dân của các *homland* độc lập. Theo mô hình này thì những người da đen trở thành những "khách lao động", tức là những người chỉ làm việc ở Nam Phi với tư cách là người có được một công việc tạm thời cho phép.

Chính quyền Nam Phi đã cố gắng chia Nam Phi thành những nhà nước riêng biệt. Khoảng 87% đất đai của Nam Phi được giữ cho người da trắng, da màu và người Ấn Độ. Còn khoảng 13% đất đai còn lại được chia cho các *homeland* của người da đen (chiếm khoảng 80% dân số), trong đó một số khu được trao độc lập cho dù điều này chưa bao giờ được bất kỳ nước ngoài nào công nhận. Những khu *homeland* được "trao độc lập" là những khu mà quyền công dân Nam Phi của họ đã bị huỷ bỏ và thay bằng quyền công dân của *homeland*. Những người da đen của các khu này không bao giờ nhận được hộ chiếu mà thay vào đó chỉ là cuốn sổ thông hành. Những công dân của các *homeland* "tự trị" chỉ có các quyền công dân Nam Phi rất hạn chế so với những người Nam Phi khác. Chính phủ Nam Phi đã cố đánh đồng vấn đề về các "công dân" da đen ở các khu *homeland* Nam Phi với vấn đề nhập



cư bất hợp pháp mà các nước khác phải đối mặt.

Trong khi các nước khác đã bãi bỏ sự phân biệt đối xử hợp pháp và trở nên tự do hơn đối với vấn đề chủng tộc thì Nam Phi lại tiếp tục xây dựng một chế độ hợp pháp về phân biệt chủng tộc rất rắc rối.

d- Chính sách di rời

Trong những thập niên 1960, 1970 và đầu 1980 chính phủ Nam Phi đã thực hiện chính sách di rời, cưỡng chế người dân phải chuyển đến các khu vực theo nhóm đã định. Có một số tài liệu cho rằng có khoảng hơn 3,5 triệu người đã bị cưỡng chế phải di rời trong thời kỳ này. Những người thuộc diện cưỡng chế gồm:

- Những người lao động thuộc các trang trại do người da trắng sở hữu;

- Những người dân thuộc các "điểm đen"- những khu vực đất đai thuộc sở hữu người châu Phi nhưng xung quanh là các trang trại của người da trắng;

- Những gia đình công nhân sống trong các thị trấn khép kín với các khu homeland;

- Những "người dư thừa" của các khu vực thành phố, trong đó có hàng ngàn người của vùng Western Cape (được tuyên bố là khu vực lao động da màu ưu tiên) đã phải bị chuyển đến các khu *homeland* Transkei và Ciskei.

Sự cưỡng chế di rời lớn nhất trong thập niên 1950 là ở Johannesburg khi có đến 60.000 người bị chuyển đến các thị trấn mới của tỉnh Soweto.

Cho đến năm 1955, Sophiatown đã là một trong số ít các khu vực thành thị nơi người da đen được quyền sở hữu đất đai và phát triển dần thành nơi di dân đa sắc tộc hoàn toàn. Sophiatown đã trở thành ngôi nhà nơi lực lượng lao động da đen phát triển nhanh chóng, là nơi thuận tiện và khép kín với thị trấn. Bất chấp sự phản

đối quyết liệt của ANC (Đảng Đại hội Dân tộc Phi) cũng như dư luận nói chung, sự di rời cưỡng chế đối với Sophiatown cũng đã diễn ra bắt đầu từ ngày 9 tháng 2 năm 1955 theo sắc luật gọi là Sơ đồ Di rời khu vực miền Tây. Cảnh sát được vũ trang hạng nặng đến Sophiatown để cưỡng chế cư dân tại đó phải rời khỏi các ngôi nhà của mình và chất tất cả đồ đạc của họ lên các xe tải chở hàng của cảnh sát. Những cư dân này được đưa đến một vùng đất rộng cách trung tâm thành phố khoảng 13 dặm có tên gọi là Meadowland (hiện nay là một phần của Soweto). Sophiatown bị san ủi và một khu ngoại ô cho người da trắng với cái tên Triomf (Triumph) được xây dựng trên vị trí của nó. Hình thức cưỡng chế như vậy còn được diễn ra tiếp tục vào các năm sau đó, chẳng hạn như khu vực Cato Manor ở Durban, hay Quận 6 ở Cape Town khiến cho khoảng 55.000 người ấn Độ và người da màu phải rời đến thị trấn ở Cape Flats. Nhìn chung, trong giai đoạn này sự cưỡng chế di rời được thực hiện theo Luật Các khu vực nhóm năm 1950. Thời gian sau đó sự cưỡng chế di rời vẫn tiếp tục được diễn ra. Ví dụ trong năm 1982 hơn 1 triệu người da đen Nam Phi đã bị chuyển đến nước khác là Xoa Dilen mà cũng không có bất kỳ sự giải thích nào.

3. Các cuộc thương lượng đi đến chấm dứt chế độ Apacthai

Do chính sách hà khắc của chính phủ nên các phong trào phản kháng trong xã hội đã diễn ra liên tục và trở thành mối lo về an ninh cho chính phủ.

Cho đến tận cuối thập kỷ 1970 chính phủ Nam Phi luôn phải tăng cường quan tâm đến an ninh. Các phương tiện thông tin đại chúng lúc nào cũng phải bảo vệ cho chế độ, đặc biệt là các báo chí viết bằng tiếng Africaan. Tuy nhiên, sau các cuộc bạo loạn ở Soweto, chính phủ phải áp dụng nhiều biện pháp kiểm duyệt chính thức hơn nữa để bảo vệ lợi ích của mình.

Những việc như vậy còn thay đổi nhiều hơn nữa dưới thời chính quyền của Thủ tướng và sau đó thành Tổng thống P. W. Botha. Những năm tháng cầm quyền của Botha được đánh dấu bởi rất nhiều các hoạt động can thiệp quân sự ở các nhà nước sát biên giới Nam Phi và bởi một chiến dịch chính trị và quân sự mở rộng nhằm loại bỏ Tổ chức Nhân dân Tây-Nam Phi (SWAPO: South-West Africa People's Organisation) ở Namibia.

Các hoạt động đàn áp trong nước cũng không ngừng gia tăng: Bắt bớ, giam cầm tù đầy những người chống đối, trong đó bao gồm cả các đảng viên của Đảng Đại hội Dân tộc Phi (ANC).

Nhà nước Apacthai Nam Phi đã bị quốc tế lên án vì chính sách phân biệt chủng tộc và không có công bằng xã hội. Năm 1973 Đại hội đồng Liên hiệp quốc đã đồng ý với văn bản gọi là Công ước Quốc tế về đàn áp và trừng phạt tội phân biệt chủng tộc. Công ước quan tâm trực tiếp đến việc đưa ra một khuôn khổ hợp pháp chính thức để các nhà nước thành viên áp dụng các biện pháp trừng phạt gây áp lực với chính phủ Nam Phi phải thay đổi các chính sách của họ. Công ước bắt đầu có hiệu lực vào năm 1976.

Quy chế Rome đã xác định Apacthai là một trong số 11 tội chống lại nhân loại. Công dân của đa số các nhà nước bao gồm cả Nam Phi có quyền phê chuẩn quy chế để truy tố tại Tòa án Tội phạm Quốc tế các cá nhân đã vi phạm hoặc khuyến khích phạm tội phân biệt chủng tộc.

Đến đầu thập niên 1980, chính phủ da trắng Nam Phi bắt đầu nhận thấy sự cần thiết phải thay đổi chính sách cai trị do kết hợp cả nguyên nhân trong nước cũng như quốc tế. Trong nước là vì tình trạng vi phạm nhân quyền, trên quốc tế thì bị lên án, đồng thời các vấn đề nhân khẩu học cũng đang bị thay đổi khi người da trắng đến lúc đó chỉ chiếm 16% tổng dân số so

với mức 20% của 20 năm đầu tiên cầm quyền của chính phủ và đang còn bị giảm xuống nữa. Botha đã nói với những người da trắng Nam Phi rằng “hoặc phải thích ứng hoặc là chết”. Do vậy, vào năm 1984 các cuộc cải cách đã được tiến hành. Nhiều đạo luật của Apacthai đã bị bãi bỏ trong đó có cả luật về thông hành. Chính quyền của De Klerk lên thay thế vào năm 1989 vẫn phải tiếp tục đường lối thay đổi. De Klerk đã tuyên bố tại quốc hội năm 1990 về việc bãi bỏ các đạo luật phân biệt chủng tộc và bỏ lệnh cấm các đảng: Đại hội Dân tộc Phi (ANC: African National Congress), Mặt trận Dân chủ Thống nhất (UDF: United Democratic Front), Đại hội liên châu Phi (PAC: Pan Africanist Congress) và Đảng Cộng sản (CP: Communist Party), bỏ lệnh thiết chặt thông tin đại chúng và thả các tù nhân chính trị không phải là tội phạm vi phạm các luật chung. Ngày 11 tháng 2 năm 1990, sau 27 năm bị giam cầm Nelson Mandela – Chủ tịch của ANC đã được phóng thích khỏi nhà tù.

Từ 1990 đến 1991 bộ máy nhà nước hợp pháp của chế độ Apacthai đã bị giải thể. Tại cuộc trưng cầu dân ý tháng 3 năm 1992, cuộc bầu cử cuối cùng của những người da trắng đã diễn ra ở Nam Phi, các cử tri đã cho chính phủ quyền được thương lượng về bản hiến pháp mới với ANC và các nhóm chính trị khác.

Tháng 12 năm 1991, Hội nghị vì một Nam Phi dân chủ (Codesa) đã bắt đầu các cuộc thương lượng về việc thành lập một chính phủ lâm thời đa sắc tộc và về bản hiến pháp mới mở rộng các quyền chính trị cho mọi nhóm người. Ngày 10 tháng 5 năm 1994 Nelson Mandela đã trúng cử Tổng thống Nam Phi. Cuộc bầu cử đã diễn ra một cách hoà bình. ANC chiếm 62,7% số phiếu, ít hơn so với mức 66,7% mà họ đã dành được khi muốn xây dựng bản hiến pháp mới. Như chính phủ quốc gia đã xác định, cuộc bầu cử đã quyết định số phận các chính quyền cấp tỉnh; ANC đã giành

được thắng lợi ở tất cả các cuộc bầu cử ở cấp này. NP chiếm được đa số phiếu của người da trắng và da màu và chính thức trở thành đảng đối lập.

Ngày 27 tháng 4 trở thành ngày hội lớn ở Nam Phi và được biết đến là ngày Tự do của nước này.

Năm 1993 cả De Klerk và Nelson Mandela đều được tặng giải Nobel vì hoà bình vì đã có những nỗ lực để chế độ Apacthai kết thúc hoà bình và vì việc tạo dựng nền tảng cho một nước Nam Phi dân chủ mới.

4. Đánh giá

Apacthai là một hệ thống bao gồm rất nhiều loại luật cho phép thiểu số người da trắng Nam Phi lãnh đạo, phân biệt, bóc lột và đàn áp đại đa số là những người châu Phi da đen đồng thời cả những người châu á và da màu. Lao động của những người này bị bóc lột còn cuộc sống của họ thì bị phân biệt.

Theo chủ nghĩa Apacthai, mọi sự phân biệt chủng tộc đều được đưa vào luật pháp và bất kỳ một sự phê phán nào đối với luật pháp cũng đều bị đàn áp. Apacthai là chủ nghĩa phân biệt chủng tộc được luật pháp hoá. Đây là một hệ thống chỉ đạo đến từng chi tiết nhỏ nhất cho đa số người da đen phải sống, làm việc và chết như thế nào, ở đâu.

Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc đã được những người da trắng Afrikaner thuộc Đảng Dân tộc theo đuổi từ lâu. Trong những năm 1940 Apacthai đã trở thành một hệ thống của chính phủ thông qua việc phê chuẩn 317 đạo luật liên quan đến phân biệt chủng tộc. Sự phân biệt chủng tộc còn được phối hợp thêm với các đạo luật Apacthai được thông qua năm 1948, và như vậy sự phân biệt chủng tộc đã xuất hiện trong mọi ngõ ngách của đời sống xã hội. Hệ thống thể chế hoá sự phân biệt chủng tộc này đã vi phạm các nguyên tắc

của Hiến chương Liên hiệp quốc và Tuyên bố chung về nhân quyền.

Năm 1976 LHQ đã lên án việc đưa một trong những *homeland* là Transkei thành nhà nước độc lập bởi nó vẫn phụ thuộc vào Nam Phi. Không một quốc gia nào trên thế giới công nhận nhà nước mới đó.

Chính sách phân biệt chủng tộc của Nam Phi đã làm cho nước này bị cô lập trên trường quốc tế. Sự phản kháng bên trong cộng với sự bị cô lập ở bên ngoài đã buộc chính phủ Nam Phi phải bắt đầu thực hiện chính sách hoà giải với người da đen và huỷ bỏ các chế định phân biệt chủng tộc. Sau cuộc bầu cử năm 1994, Nam Phi đã bước sang trang sử mới với việc hình thành chế độ chính trị dân chủ nghị viện và mọi công dân Nam Phi đều được hưởng các quyền công dân và nhân quyền như nhau.

Tài liệu tham khảo

1. James L. Gibson, *Overcoming Apartheid: Can Truth Reconcile a Divided Nation?*, Russell Sage Foundation, New York, 2004
2. Elizabeth Sidiropoulos, *Apartheid Past, Renaissance Future*, SAIIA, 2004
3. Philippe Lemarchand, *L'Afrique et l'Europe, Atlas du XX siècle*, Edition Complexe, 1994
4. Rodney Davenport and Christopher Saunders, *South Africa: A Modern History*, Ed. Palgrave, 2000 (fifth edition)

Các tài liệu trên mạng Internet: [google/ Apartheid in South Africa:](#)

5. *History of South Africa in the Apartheid Era* (From Wikipedia, the free encyclopedia, redirected from Apartheid)
6. *Apartheid in South Africa*
7. *Human Rights: Historical Images of Apartheid in South Africa*
8. *The History of Apartheid*